Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

BẢNG SỐ 8: GIÁ ĐẤT Ở HUYỆN KIM SƠN

A. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐÔ THỊ

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
	Thị trấn Phát Diệm (Đô thị loại V)				
1	Đường phố Kiến Thái QL 10	Giáp cầu Thủ Trung	Giáp cầu Kiến Thái (Phố Kiến Thái)	8.000	
2	Đường phố Trì Chính QL 10	Cầu Kiến Thái	Giáp Đường số 3 (hết nhà ông Tiến)	8.000	
		Giáp Đường số 3 (hết nhà ông Tiến)	Giáp đê Tả Vạc (giáp cầu Trì Chính)	8.000	
3	Đường phố Phát Diệm	Giáp đê Hữu Vạc (giáp cầu Trì Chính)	Hết cơ quan Xổ Số	8.000	
		Hết cơ quan Xổ số	Giáp cầu Lưu Phương	8.000	
4	Đường giữa Phát Diệm	Giáp Đường 10	Bờ hồ nhà thờ Đá Phát Diệm	5.500	
5	Đường ngang khu Bờ Hồ: Bên Tây	Ngã ba Đường giữa Phát Diệm (giáp Hồ)	Vòng quanh hồ đến cổng phía Tây nhà thờ	4.500	
		Cổng phía Tây nhà thờ	Giáp Đường Phát Diệm Tây	3.500	
		Từ nhà ông Hiệp	Giáp Đường Phát Diệm Tây	3.000	
6	Đường ngang khu Bờ Hồ: Bên Đông	Ngã ba Đường giữa Phát Diệm (giáp Hồ)	Vòng quanh hồ đến Đường Phát Diệm Đông	5.500	
		Từ nhà ông Cơ	Giáp Đường Phát Diệm Đông	3.500	
7	Đường Nam sông Ân	Trạm thuế Nam Dân	Giáp Đường Thống Nhất	7.000	
		Giáp Đường Thống Nhất	Giáp cầu trần (cầu Ngói)	4.500	
		Giáp cầu trần (cầu Ngói)	Giáp cầu Trần(Cầu Ngói) +150m (Hết đất bà Diệm)	3.500	
		Giáp cầu Trần (Cầu Ngói) +150m (Hết đất bà Diệm)	Giáp cầu Lưu Phương	3.000	
8	Đường Thống Nhất	Cầu Thống Nhất	Trường THCS Thượng Kiệm	4.000	
9	Đường Thượng Kiệm	Giáp Đường 10	Doanh nghiệp Quang Minh	3.500	

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
10	Đường đê Hữu Vạc	Giáp Đường 10 (cầu Trì Chính)	Nhà khách huyện cũ	2.000	
11	Đường đê Tả Vạc	Giáp Đường 10 (cầu Trì Chính)	Ngã 3 Đường trước Trường cấp 2 Kim Chính	2.000	
12	Đường Kiến Thái (ĐT 481B)	Giáp cầu Kiến Thái	Cổng nhà thờ Kiến Thái	3.500	
		Cổng nhà thờ Kiến Thái	Hết đất Phát Diệm	2.500	
13	Đường Cống Tân Hưng	Giáp Đường 10	Cống Tân Hưng	3.500	
		Cống Tân Hưng	Vòng về phía đông hết nhà ông Vận	1.500	
		Cống Tân Hưng chạy theo đê Tả vạc	Hết địa phận TT Phát Diệm	700	
14	Đường vào T. Tân Y tế huyện	Giáp Đường 10	Hết trụ sở Toà án huyện	3.500	
		Hết trụ sở Toà án huyện	Cổng Trung Tâm Y tế	3.000	
15	Đường Phát Diệm Đông	Giáp Đường 10	Giáp Đường 10 + 200 m (hết nhà ông Phùng)	3.500	
		Giáp Đường 10 + 200m (hết nhà ông Phùng)	Giáp cầu sang TT Y tế	2.500	
16	Đất xung quanh bến xe	3 mặt trong khu vực bến xe	3 mặt trong khu vực bến xe	4.500	
17	Đường PK.Phương Đông (giáp nhà trẻ HH)	Giáp Đường 10	Đầu ngõ 12C	3.500	
18	Đường số 3 phố Trì Chính	Giáp Đường 10	Nhà thờ Trì chính		
	Đoạn 1	Giáp Đường 10	Hết nhà ông Bằng	2.500	
	Đoạn 2	Hết nhà ông Bằng	Nhà thờ Trì Chính	1.500	
19	Đường số 1 (giáp Lương Thực cũ)	Giáp Đường 10	Đường cắt ngang	1.300	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
20	Đường Kiến Thái (giáp Thủ Trung)	Giáp Đường 10	Hết khu dân cư	1.300	
		Giáp Đường 10	Ao nhà thờ Kiến Thái	1.300	
21	Đường đê Hữu Vạc nam sông Ân	Trạm thuế Nam Dân	Hết Địa giới Phát Diệm	2.000	
22	Đường 31 Năm dân	Đường Nam sông Ân	Hết Đường	2.000	
23	Đường 1 - Năm dân	Đường Nam sông Ân	Giáp đất xã Thượng Kiệm	1.300	
		Trường THCS Thượng Kiệm A	Đất dong chùa	1.300	
24	Đường Phát Diệm Nam	Cầu Ngói	Giáp đất xã Lưu Phương	1.300	
25	Đường Phát Diệm Tây	Giáp Đường 10	Cầu sang Trường THPT Kim Sơn A	1.300	
		Cầu sang Trường THPT Kim Sơn A	Giáp đất xã Lưu Phương	1.200	
26	Đường phố Phú Vinh	Giáp Đường 10 (nhà ông Tân)	Giáp Đường 10 nhà ông Tân +200 m (hết nhà bà Mai)	2.500	
		Giáp Đường 10 nhà ông Tân +200 m (hết nhà bà Mai)	Khu Tập thể Bệnh Viện	2.000	
27	Đường 4 Phát Diệm Tây	Giáp Đường Giữa Phát Diệm	Giáp Đường Phát Diệm Tây	1.500	
28	Đường số 2 Phát Diệm Đông	Giáp Đường Giữa Phát Diệm	Đường phía Đông Phát Diệm Đông	1.500	
29	Đường trước Trường Cấp 2 Kim Chính	Đê sông Vạc	Giáp Đường ĐT 481 B	1.000	
30	Đường sau Huyện Đội	Giáp đê Tả Vạc	Đến hết đường	1.000	
31	Ven các trục Đường khác			800	
32	Các khu vực còn lại			450	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
	Thị trấn Bình Minh (Đô thị loại V)				
1	Đường 481	Giáp địa phận Kim Mỹ	Hết cổng Nông Trường	2.500	
		Hết cổng Nông Trường	Hết cổng Nông Trường + 100m	2.000	
		Hết cổng Nông Trường + 100m	Hết cổng Nông Trường + 200m	1.300	
		Hết cổng Nông Trường + 200m	Cầu Tô Hiệu - 100m	1.000	
		Cầu Tô Hiệu - 100m	Cầu Tô Hiệu	1.000	
		Cầu Tô Hiệu	Hết Doanh nghiệp Kim Đông	900	
		Hết Doanh nghiệp Kim Đông	Giáp đê Bình Minh 1	1.000	
2	Đường nội Thị Trấn	Cổng Nông Trường	Hết đường liên khối I+khối II	1.300	
		Hết đường liên khối I+khối II	Hết trường cấp III Bình Minh	700	
3	Đường WB2	Hết trường Cấp III Bình Minh	Cống C10	300	
		Giáp đường 481	Cống cuối kênh Cà mâu 2	350	
4	Đường Liên Khối	Đường nội thị trường cấp 1	Khối 11	500	
5	Các đường liên khối	Trục chính TT Bình Minh		300	
6	Đường nội thị liên xã	Từ cống Mai An	Cống giáp đê BM1 đi Kim Hải	270	
	Đường ngã 3 Tô Hiệu - Cồn Thoi	Giáp đường 481	Giáp cống Điện Biên	300	
8	Ven các đường khác			270	
9	Các khu vực còn lại			250	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

B. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NÔNG THÔN

I. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở NÔNG THÔN VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG CHÍNH, KHU THƯƠNG MẠI,KHU DU LỊCH, KHU CÔNG NGHIỆP

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
1	**Đường 10**	Đường lý (Giáp địa giới Yên Khánh)	Hết khu dân cư Bắc đường Quan (ông Chi)	800	
		Hết khu dân cư bắc đường quan (ông Chi)	Giáp đường Quan	1.000	
		Giáp đường quan	Giáp đường bản thôn	1.200	
		Giáp đường bản thôn	Hết Trường THCS Ân Hoà	1.500	
		Hết trường THCS Ân Hoà	Hết nhà ông Kim	1.800	
		Hết Nhà ông Kim	Hết nhà ông Tài	2.500	
		Hết nhà ông Tài	Đường vào ruộng X 5 (trước nhà ông Nhì)	3.000	
		Đường vào ruộng X 5 (trước nhà ông Nhì)	Hết trung tâm Y tế Ân Hoà	3.500	
		Hết trung tâm Y tế Ân Hoà	Hết cầu Quy Hậu	4.500	
		Hết cầu Quy Hậu	Hết cầu Chí Tĩnh	6.500	
		Hết cầu Chí Tĩnh	Hết cầu Như Độ	5.000	
		Hết cầu Như Độ	Hết cầu chợ Quang Thiện	4.500	
		Hết cầu chợ Quang Thiện	***Hết cầu Đồng Đắc***		
		Hết cầu Quang Thiện	Hết cầu Quang Thiện giáp Đồng Hướng	5.000	
		Hết cầu Quang Thiện giáp Đồng Hướng	Hết cầu Đồng Đắc	5.500	
		Hết cầu Đồng Đắc	Đến cầu Kiến Trung	6.000	
		Giáp cầu Lưu Phương	Hết khu Lương Thực cũ	7.000	
		Hết khu Lương Thực cũ	Giáp xã Tân Thành	6.000	
		Giáp xã Tân Thành	Hết cầu Xuân Thành	5.000	
		Hết cầu Xuân Thành	Hết địa phận xã Tân Thành	5.000	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
		Hết địa phận xã Tân Thành	Hết cầu Yên Bình	4.000	
		Hết cầu Yên Bình	Hết cầu Sắt giáp xã Lai Thành	3.500	
		Hết cầu Sắt giáp xã Lai Thành	Giáp Điền Hộ - 300 m (Đường vào xóm 10)	2.500	
		Giáp Điền Hộ - 300 m (Đường vào xóm 10)	Giáp địa giới Nga Sơn - Thanh Hoá	3.000	
2	Đường Tân Thành (ĐT 480 E)	Giáp Đường 10	Hết Trạm điện Tân Thành	800	
		Hết Trạm Điện Tân Thành	Hết Địa phận Tân Thành	600	
3	Đường Trục Xuân Thành	Giáp QL 10	Hết Trạm xá	400	
		Hết Trạm xá	Giáp địa giới Yên Mô	400	
4	Đường Trục xã Lưu Phương	Giáp Đường QL10	Hết nhà trẻ	3.000	
		Hết Nhà trẻ	Hết khu dân cư liền kề	2.000	
		Giáp Đường QL10	Hết nhà thờ Lưu Phương	1.500	
5	Đường 480	Ngã 3 Lai Thành (giáp đường 10)	Hết trạm bơm xóm 5	800	
		Hết trạm bơm xóm 5	Hết địa giới xã Lai Thành	600	
		Giáp cầu Cà Mâu	***Giáp địa giới xã Văn Hải***		
		Giáp cầu Cà Mâu	Hết địa phận xã Yên Lộc	1.500	
		Hết địa phận xã Yên Lộc	Giáp địa giới Văn Hải	1.200	
		Giáp địa giới Văn Hải	Giáp chợ Văn Hải	600	
		Giáp chợ Văn Hải	Hết UBND xã Văn Hải	1.500	
		Hết UBND xã Văn Hải	Hết UBND xã Văn Hải + 800 m (Hết nhà ông Bình)	600	
		Hết UBND xã Văn Hải + 800 m (Hết nhà ông Bình)	Hết cầu Kim Mỹ	600	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
6	Đường 481	Hết cầu Kim Mỹ	Ngã 3 chợ Cồn Thoi -500m(Hết nhà ông Tuấn)	550	
		Ngã 3 chợ Cồn Thoi -500m (Hết nhà ông Tuấn)	Ngã 3 chợ Cồn Thoi - 300 m (Hết nhà ông Hoà)	800	
		Ngã 3 chợ Cồn Thoi - 300 m (Hết nhà ông Hoà)	Ngã 3 chợ Cồn Thoi - 100 m (Hết nhà ông Kỳ)	1.400	
		Ngã 3 chợ Cồn Thoi - 100 m (Hết nhà ông Kỳ)	Giáp ngã 3 chợ Cồn Thoi	2.500	
		Giáp ngã 3 chợ Cồn Thoi	Ngã 3 chợ Cồn Thoi + 100 m (Hết nhà ông Tuấn)	1.500	
		Ngã 3 chợ Cồn Thoi + 100 m (Hết nhà ông Tuấn)	Giáp địa Phận Bình Minh	1.200	
		Cầu Tô Hiệu (Nhà ông Sơn)	Cống Điện Biên	300	
		Đê BM1	Hết cầu kênh tưới +100 m (Hết nhà ô Bảy)	600	
		Hết cầu kênh tưới +100 m (Hết nhà ông Bảy)	Đê BM2 - 600m (cầu trắng -200m) (hết nhà ông Khoan)	250	
		ĐêBM2- 600m (cầu trắng -200m), hết nhà ông Khoan	Giáp đê BM2	300	
7	Đường mới phía Tây đường 481	Chợ Kim Đông	Chợ Kim Đông +200m (Hết nhà ông Sơn)	300	
	(Dẫy 2 // với đường 481)	Chợ Kim Đông +200m (Hết nhà ông Sơn)	Hết đường	200	
		Giáp Đường ngang Định Hoá	***Giáp cầu Tô Hiệu (Giáp đường 481)***		
		Giáp Đường ngang Định Hoá	Giáp Đường ngang Định Hoá + 100m (Ngõ bà Dự)	600	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
8	Đường Định Hoá - Văn Hải - Kim Tân - Cồn Thoi (Đ WB2)	Giáp Đường ngang Định Hoá + 100m (Ngõ bà Dự)	Giáp cầu ông Chiên - 100m (Ngõ ông Dậu)	600	
		Giáp cầu ông Chiên - 100m (Ngõ ông Dậu)	Giáp cầu ông Chiên + 100m (Ngõ ông Bảo)	600	
		Giáp cầu ông Chiên + 100m (Ngõ ông Bảo)	Giáp địa phận xã Văn Hải	400	
		Giáp địa phận xã Văn Hải	Giáp cầu Tô Hiệu (Giáp đường 481)	300	
9	Đường Quy Hậu đò 10 (481D)	Cầu Quy Hậu	Hết chi nhánh Ngân Hàng NN	2.500	
		Hết chi nhánh Ngân Hàng NN	Hết cầu Duy Hoà	2.500	
		Hết cầu Duy Hoà	Hết cầu Hồi Thuần	1.800	
		Hết cầu Hồi Thuần	Hết cầu Chất Thành	1.000	
		Hết cầu Chất Thành	Giáp địa phận Xuân Thiện	1.000	Tách đoạn
		Giáp địa phận Xuân Thiện	Giáp cầu Đen (hết địa phận Xuân Thiện)	800	
10	Đường Ngang liên xã tiểu khu 1	Giáp đường 10	Hết nhà ông Công	2.500	Tách đoạn
		Hết nhà ông Công	Hết cầu Duy Hoà - Ân Hòa	2.000	
		Hết cầu Duy Hoà - Ân Hoà	Hết cầu Tức Hưu (xã Kim Định)	1.500	
		Hết cầu Tức Hưu	Hết cầu Dục Đức	1.000	
		Hết cầu Dục Đức	Hết cầu Định Hướng	900	
		Hết cầu Định Hướng	Hết địa giới xã Hồi Ninh	500	
		Hết địa giới xã Hồi Ninh	Chất Bình giáp Chính Tâm	400	
		Chất Bình giáp Chính Tâm	Hết Thôn Hàm Phu	500	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
		Hết Thôn Hàm Phu	Giáp Xã Xuân Thiện	500	
		Giáp Xã Xuân Thiện	Giáp xã Khành Thành - Yên Khánh	200	
11	Đ. Liên xã L.Phương - Đ. Hoá	Giáp đường Nam sông Ân	Giáp Trạm xá Lưu Phương	6.000	
		Hết Trạm xá Lưu Phương	Đường N1 Lưu Phương	5.500	
		Đường N1 Lưu Phương	Hết khu Trung tâm hành chính huyện	5.000	
		Hết khu Trung tâm hành chính huyện	Hết khu dân cư xóm 10	2.000	
		Ngã ba cống Tân An	Đường trục Thượng Kiệm	500	**Bổ sung**
		Đường trục Thượng Kiệm	Đê Hữu Vạc	400	
		Hết khu dân cư xóm 10	Giáp cầu qua sông Cà Mâu	1.200	
12	Các đường ngang qua khu Trung Tâm	Đường Lưu Phương - Định Hóa	Giáp xã Tân Thành (đường Tân Thành - Định Hóa)		
		Khu dân cư hướng Bắc		1.000	Tách đooạn
		Khu dân cư hướng Nam		1.100	
13	Đường WB2 (liên 3 xã)	Giáp đường 481	Hết UBND xã Kim Trung		
		Giáp đường 481	300m về phía Đông giáp nhà ông Thu	300	
		300m về phía Đông giáp nhà ông Thu	Hết UBND xã Kim Trung	350	
		Hết UBND xã Kim Trung	Giáp đường BM5	250	
		Cống Tôn Đạo	Hết cầu chợ Quy Hậu	2.000	Tách đoạn
		Hết cầu chợ Quy Hậu	Hết HTXNN Thủ Trung (2 nhánh Đông Tây)	1.000	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
14	Đường Nam sông Ân	Hết HTXNN Thủ Trung (2 nhánh Đông Tây)	Hết khu dân cư	150	
		Giáp cầu Lưu Phương	Giáp cầu Lưu Phương +300m (Hết ông nhà ông Nghĩa)	2.000	
		Giáp cầu Lưu Phương +300m (Hết ông nhà ông Nghĩa)	Giáp cầu Tân Thành	1.000	
		Giáp cầu Tân Thành	Giáp xã Yên Lộc	600	
		Giáp xã Yên Lộc	Hết xóm 10	300	kè sông, đổ bê tông mặt đường
15	Đường Kiến Thái	Giáp Địa phận Phát Diệm (trạm xá Kim Chính)	Hết nhà bà Thu	700	
		Hết nhà bà Thu	Hết Trụ sở HTX Kiến Trung	400	
		Hết Trụ sở HTX Kiến Trung	Đường vào Miếu Kiến Thái	250	
		Đường vào Miếu Kiến Thái	Giáp địa giới Yên Mật	200	
		Giáp địa giới Yên Mật	Hết địa phận xã Yên Mật	250	
16	Đường Kiến Trung	Giáp đường 10	+300m (Hết khu dân cư)	400	
17	Đường đê sông Vạc	Cầu Đại Đồng	Hết Miếu Trì Chính	400	
		Hết Miếu Trì Chính	Hết địa phận xóm 1 Kim Chính	250	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất	Ghi chú
		Từ	Đến		
18	Đường trục Thượng Kiệm	Xí Nghiệp Quang Minh	Hết TT giáo dục thường xuyên	1.500	
		Trường THCS Thượng Kiệm (phía Nam)	Hết trường Tiểu học	1.300	
		Hết trường Tiểu học(phía Nam)	Hết khu dân cư	600	
		Xóm An Cư	Xóm 5	500	
		Trung tâm Giáo dục thường xuyên	Hết xóm 4	600	
		Đường trục còn lại		200	
19	Đường tránh Quốc lộ 10	Nhà ông Ninh - xã Ân Hoà	Hết đường	200	
20	Khu trung tâm hành chính huyện	Đường N9	Đường 14		Thêm đoạn
	Phía Đông	Khu dân cư quay hướng Bắc		1.200	
		Khu dân cư quay hướng Nam		1.200	

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

II. BẢNG GIÁ ĐẤT Ở KHU DÂN CƯ NÔNG THÔN

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
1	Đường C10-Kim Hải	Đê BM1	Đê BM2	500		
2	Bắc kênh cấp 1	Đê BM2	Đường C10	300		
3	Đường BM1	Đê BM1	Đê BM2	300		
4	Đường BM 2	Đê BM1	Đê BM2	400		
5	Đường 700	Đê BM2	Đường C10	300		
6	Đường Thanh Niên	Đê BM1	Đường C10	200		
7	Đường BM6-Kim Trung	Nam kênh tưới cấp 1	Giáp sông tiêu mặn	170		
8	Đường BM7	Nam kênh tưới cấp 1	Giáp sông tiêu mặn	150		
9	Đường BM5	Nam kênh tưới cấp 1	Giáp sông tiêu mặn	150		
10	Đường Kim Đông - Kim Trung	Giáp đường 481	+300 m về phía đông (Hết nhà ông Thu)	200		
11	Đường Kim Mỹ	Giáp đường 481	Sang giáp ĐP xã Kim Tân	150		
12	Đường ngang Đông Hải	Giáp cầu Trung Chính	Đường WB2 phía Bắc	150		
13	Đường Hoành Hải -T.Cường	Giáp cầu đường 481	Đường WB2	150		
14	Đường K.Hải - H.Trực	Giáp cầu Kim Mỹ	Giáp đê Càn	150		
15	Đường Lưu Quang-Lạc Thiện Ứng Luật - Phúc Điền	Giáp đường 10 (N-B)	+ 500 m (Hết nhà ông Vì)	400		
		+ 500 m (Hết nhà ông Vì)	+ 500 m (Hết nhà ông Tưởng)	250		
		Giáp đường Nam sông Ân (B-N)	+ 300 m (Cống 15)	400		
		+ 300 m (Cống 15)	+ 200 m (Hết nhà ông Kiều)	300		

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
16	Đường Hướng Đạo - Đồng Đắc	Giáp đường 10	Đường ngang trạm điện	650		
		Đường ngang trạm điện	Cầu xóm 3	500		
		Đường cầu xóm 3	Hết dân cư	350		
17	Đường bể Hướng Đạo	Điểm đầu cụm CN Đồng Hướng tính từ Sông Ân về phía Nam	Hết cụm Công nghiệp Đồng Hướng	500		
		Hết cụm Công nghiệp Đồng Hướng	+1200 m (cống đạc 20)	450		
		Cống Đạc 20	Đến Đê đáy	300		
18	Đường bể Đồng Đắc (X7)	Giáp đường nam sông Ân	+ 1000 m (cống Đạc 20) xóm 7	500		
		+ 1000 m (cống Đạc 20) xóm 7	Cống đạc 50	300		
		Cống đặc 50	Đê Đáy	200		
19	Đường Chí Tĩnh - Hùng Tiến	Giáp đường 10	+ 500 m về phía Bắc (Hết nhà ô Hà)	500		
20	Đường Đông Quy Hậu	Giáp đường 10	+ 500 m về phía Bắc (Hết nhà ô Hợp)	800		
	Đường Tây Quy Hậu	Giáp đường 10	+ 500m về phía Bắc(Hết nhà bà Cao)	600		
21	Đ. Hoà Lạc - Tuần Lễ - Như Độ	Giáp đường 10	+ 500 m về phía Bắc			
	Đường Hoà Lạc	Giáp đường 10	Trường Tiểu học	800		
	Đường Tuần Lễ	Giáp đường 10	Ngang trường Tiểu học	800		
	Đường Như Độ	Giáp đường 10	Hết nhà ông Bắc	800		
22	Đường Thôn Mông Hưu - Chính Tâm	Giáp đường đi đò 10 (đường 481D)	+ 1500 m về phía Bắc (Giáp Xuân Thiện)	400		
23	Đường Cách Tâm - Chính Tâm	Bưu điện văn hoá xã	Hết chợ Cách Tâm	300		
24	Đường thôn Lưu Thanh - Chính Tâm	Giáp đường đi đò 10 (đường 481D)	+ 1200 về phía Bắc (Hết nhà ô Thới)	200		

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
25	Đường thôn Hàm Phu - Chính Tâm	Giáp đường đi đò 10 (đường 481D)	+ 1200 về phía Bắc (Hết nhà ô Đức)	200		
	Đường ngang xã Chính Tâm	Thôn Lưu Thanh	Thôn Mông Hưu	400		
	Đường ngang xã Chính Tâm	Bưu điện văn hoá xã	Giáp Xuân Thiện	500		
	Đường Thành Đức	Đường ngang xã	Giáp Đông xẻ	200		
26	Đường thôn Thanh Đức Chính Tâm	Cầu Thành Đức	+ 1200 về phía Bắc (giáp xã K.Thuỷ)	200		
27	Đường trục Hợp Thành và Cộng Thành xã Chất Bình	Giáp đường đi đò 10 (đường 481D)	Hết đường	150		
28	Đường trục xã Xuân Thiện	Đường đi đò 10	Hết UBND xã	200		
29	Đường trục Như Độ-Hoà Lạc-Tuần Lễ	Giáp đường QL 10	QL 10 + 500m (về phía Nam)			
	Đường trục Như Độ	Giáp đường Nam sông Ân	Đến hết nhà ông Quốc	300		
		Đến hết nhà ông Quốc	Hết đường	150		
	Đường trục Hoà Lạc	Giáp đường Nam sông Ân	Đến hết nhà ông Phấn	500		
		Đến hết nhà ông Phấn	Hết đường	300		
	Đường trục Tuần Lễ	Giáp đường Nam sông Ân	Đến nhà trẻ xóm 9	400		
		Đến nhà trẻ xóm 9	Đến nhà trẻ xóm 9 +500m	250		
		Đến nhà trẻ xóm 9 +500m	Hết đường	200		
30	Đường trục xã Yên Mật	Giáp đường 481 B	Hết đường	250		
31	Đường trong khu quy hoạch xã Thượng Kiệm	Đường trục xã	Trạm điện 110KW	600		

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

STT	Tên đơn vị hành chính	Đoạn đường		Giá đất		Ghi chú
		Từ	Đến	Đồng bằng	Miền núi	
32	Đường trước TTGDTX Thượng Kiệm	Đường trục xã phía Bắc	Giáp đê Hữu Vạc	600		
33	Đường cầu chùa Yên Lộc	Chùa xóm 1	Xóm 9 (Hết xóm 9)	300		
34	Đường Yên Bình - Yên Lộc	Xóm 2	Xóm 3 (hết xóm 3)	1.000		
35	Đường Yên Hoà - Yên Lộc	Chợ Yên Lộc	Hết trường THCS	1.200		
36	Đường sông 3 Yên Lộc	Giáp đường QL 10	Hết nhà ông Nhì xóm 13	500		
37	Đường WB2 - Lai Thành	Ngã 3 đường 10	Hết trạm bơm xóm 5	450		
38	Đường trục xóm 7, 9 xã Định Hoá	Giáp đường 481 B	Giáp đường ngang xã Định Hoá			
		Giáp đường 481	Đập ông Thân	500		
		Giáp đập ông Thân	Giáp đường ngang xã-100m (ngõ Ô. Oanh)	500		
		Giáp đường ngang xã - 100m (ngõ Ô. Oanh)	Giáp đường ngang xã Định Hoá	500		
39	Đường đi bốt Càn Văn Hải	Giáp đường 481 B	Hết bốt Càn	150		
40	Đường Bắc kênh cấp 1-Kim Trung	Cầu bà Hy	Đường Hoành Trực	130		
41	Đường Bắc kênh cấp 1-Kim Trung	Giáp Kim Đông	BM5	150		
42	**Xã Yên Mật**					
	Đường trục thôn Ninh Mật	Đầu đường Kiến Thái	Đầu Thôn Ninh Mật	250		
	Đường trục thôn Yên Thổ	Đầu thôn Yên Thổ	Hết UBND xã Yên Mật	250		
	Đường trục liên thôn	Cuối thôn Yên Thổ	Đến Giáp Khánh Hồng	250		

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn

ĐVT: 1000 đồng/m²

<table>
<tr><th rowspan="2">STT</th><th rowspan="2">Tên đơn vị hành chính</th><th colspan="2">Đoạn đường</th><th colspan="2">Giá đất</th><th rowspan="2">Ghi chú</th></tr>
<tr><th>Từ</th><th>Đến</th><th>Đồng bằng</th><th>Miền núi</th></tr>
<tr><td></td><td>Đường trục thôn Mật Như</td><td>Đầu Thôn Mật Như</td><td>Cuối thôn Mật Như</td><td>250</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>43</td><td>Đường sông Cà Mâu</td><td>Giáp đường QL 10</td><td>Hết nhà ông Kính xóm 11</td><td>300</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td></td><td colspan="6">Khu dân cư nông thôn còn lại</td></tr>
<tr><td rowspan="3">44</td><td colspan="2" rowspan="3">Khu vực các xã Xuân Thiện, Chính Tâm, Chất Bình, Yên Mật, Kim Tân, Kim Hải, và từ xã Ân Hoà đến hết xã Lưu Phương có vị trí cách đường Quốc lộ 10 trên 3 km về phía Nam</td><td>Đường ô tô vào được</td><td>150</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Đường ô tô không vào được</td><td>140</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khu dân cư còn lại</td><td>130</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="3">45</td><td colspan="2" rowspan="3">Khu vực từ xã Ân Hoà đến hết xã Yên Lộc phía Bắc đường Quy Hậu đò 10, đường Quốc lộ 10 tính từ tiếp giáp khuôn viên đất ven trục đường về phía Bắc 500 m</td><td>Đưường ô tô vào được</td><td>150</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Đường ô tô không vào được</td><td>140</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khu dân cư còn lại</td><td>130</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td rowspan="3">46</td><td colspan="2" rowspan="3">Các khu vực còn lại</td><td>Đường ô tô vào được</td><td>150</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Đường ô tô không vào được</td><td>140</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>Khu dân cư còn lại</td><td>130</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>47</td><td>Đường 481 nối dài</td><td></td><td>Đê BM2 đến đê BM3</td><td>200</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>48</td><td colspan="2">Khu vục còn lại đê BM2 đến đê BM3</td><td></td><td>130</td><td></td><td></td></tr>
</table>

Tài liệu này được lưu trữ tại http://cafeland.vn